TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO LỘC** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2024/HS-ST
Ngày 09 - 7 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nông Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Tô Thị Lợi

Bà Chu Thị Hậu.

- Thư ký phiên toà: Bà Tạ Phương Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Huê - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 05, 09 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2024/TLST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2024/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị T; tên gọi khác: Không, sinh ngày 09 tháng 9 năm 1985 tại huyện Ý, tỉnh Nam Định. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu H, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở hiện tại: Khu G, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Duy T1 và bà Vũ Thị K; có chồng: Vũ Quang H (đã ly hôn) và có 03 con; tiền án: Có 01 tiền án tại Bản án số: 47/2023/HS-ST ngày 14/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (bốn) năm về hành vi Gây rối trật tự công cộng, bị cáo đang chấp hành Quyết định thi hành án phạt tù cho hưởng án treo số: 123/2023/QĐ-CA ngày 18/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn, ngày 24/01/2024 lại thực hiện hành vi Vận chuyển hàng cấm, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm; tiền sự: Không; về nhân thân: Tại Quyết định số: 261/QĐ-XPVPHC ngày 21/9/2017 của Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo 2.500.000 đồng về hành vi Cố ý gây thương tích, tiền sự này đã được xóa và tại Bản án số: 185/2018/HS-ST ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt bị cáo 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù giam về hành vi Vận chuyển hàng cấm, đã chấp hành án xong ngày 27/08/2020 và án phí hình sự sơ thẩm, tiền án này đã được xóa. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/01/2024 đến

ngày 25/01/2024 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh L ra quyết định hủy bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giữ và từ ngày 25/01/2024 đến nay bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Chị Trương Thị Ngọc M, sinh năm 1981; nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Ngô Mạnh H1; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 01 giờ 10 phút, ngày 24/01/2024, Phòng Cảnh sát Kinh tế Công an tỉnh L làm nhiệm vụ tại khu G, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn phát hiện Nguyễn Thị T đang bê 01 (một) bao tải dứa màu xanh có biểu hiện nghi vấn. Quá trình kiểm tra phát hiện bên trong bao tải dứa màu xanh có chứa 10 (mười) bánh hình tròn nghi là pháo nổ. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong tang vật theo quy định.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thị T tại khu G, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

Vật chứng của vụ án: 10 (mười) bánh pháo hình tròn, mỗi bánh có đường kính 39cm, cao 05cm, mỗi bánh nặng khoảng 1,7kg, bên ngoài mỗi bánh pháo hình tròn được dán giấy đỏ có in chữ nước ngoài; 01 (một) bao tải dứa màu xanh, đã qua sử dụng có kích thước 90cm x 130cm; 01 (một) thùng bìa cát tông có kích thước 64cm x 41cm x 40cm; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus vàng (gold), số Imei: 354454061371952, máy cũ đã qua sử dụng, trong máy có 01 (một) sim điện thoại mạng Vinaphone, số thuê bao 0918.863.182.

Biên bản xác định trọng lượng, trích mẫu và niêm phong vật chứng được lập vào hồi 08 giờ 00 phút, ngày 24/01/2024 xác định: 10 (mười) bánh pháo hình tròn, mỗi bánh có đường kính 39cm, chiều cao 05cm nghi là pháo nổ đã thu giữ của Nguyễn Thị T tổng trọng lượng là 17kg (Mười bảy kilogam).

Tại bản Kết luận giám định số: 248/KL-KTHS ngày 25/01/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh L xác định: Mẫu vật gửi giám định là Pháo, loại Pháo nổ (Mẫu vật có chứa thuốc pháo, khi đốt gây ra tiếng nổ).

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thị T khai nhận: Khoảng tháng 07 năm 2023, thông qua mạng xã hội Facebook, bị cáo Nguyễn Thị T quen Nguyễn Hoài T2 là người ở tỉnh Bắc Giang (không rõ năm sinh, địa chỉ cụ thể). Sáng ngày 19/01/2024, Nguyễn Hoài T2 gọi điện qua ứng dụng tin nhắn Messenger của Facebook nhờ T2 tìm hộ 10 bánh pháo nổ để sử dụng, nếu tìm được thì cứ ứng tiền ra trước, khi nào nhận hàng thì sẽ trả tiền mua pháo và tiền công vận chuyển từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng. T2 đồng ý sẽ đi mua hộ pháo nhưng không lấy tiền công vận chuyển. Nguyễn Hoài T2 đồng ý. Trưa ngày 19/01/2024, khi T2 đang ăn cơm ở 01 quán trong chợ Đ cũ thuộc thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn

thì nhận được điện thoại qua ứng dụng tin nhắn Messenger trên Facebook của Nguyễn Hoài T2 hỏi đã tìm được pháo chưa, T2 bảo chưa. Một lúc sau, T2 gặp một người đàn ông tên Nguyễn Phương H2 (không rõ năm sinh, địa chỉ) là bạn quen biết xã hội của T2 cũng ngồi ăn ở quán. Qua quá trình nói chuyện tại đây, T2 nói đang muốn tìm chỗ mua pháo hộ cho người quen ở tỉnh Bắc Giang thì H2 nói mình có nguồn pháo để bán. T2 đặt vấn đề mua 10 bánh pháo của H2 với giá 450.000 đồng/bánh. T2 và H2 thỏa thuận với nhau khi nào T2 giao pháo cho Nguyễn Hoài T2 xong thì sẽ trả tiền cho H2. H2 đồng ý và hẹn T2 đến khoảng 16 giờ 30 phút ngày 21/01/2024 sẽ cho một người lái xe ôm chở pháo đến phòng trọ cho T2. Đến khoảng 16 giờ ngày 21/01/2024 khi T2 đang đứng đợi ở khu G, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn thì có một người đàn ông lái xe ôm (không rõ họ tên, địa chỉ) đến giao cho T2 01 bao tải dứa màu xanh. T2 mang bao tải dứa màu xanh về phòng trọ và mở ra kiểm tra thì thấy có 10 bánh pháo nổ hình tròn. Sau đó, T2 liên lạc với Nguyễn Hoài T2 qua ứng dụng Messenger của Facebook để thông báo đã có pháo và được Nguyễn Hoài T2 hẹn khoảng 01 giờ ngày 24/01/2024 sẽ cho xe ô tô đến khu G, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn để lấy pháo. Khoảng 01 giờ, ngày 24/01/2024, tại quán H3 "Win", địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, Nguyễn Thị T nhờ Ngô Mạnh H1, sinh năm 1980, trú tại: Thôn T, xã P, huyện C, tỉnh Lạng Sơn chở về phòng trọ để lấy đồ giao cho khách, trong quá trình H1 chở Nguyễn Thị T đến đầu ngõ dẫn vào phòng trọ tại khu G, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, Nguyễn Thị T không nói gì với H1 về việc vận chuyển pháo. Khi đến gần khu vực phòng trọ của mình, Nguyễn Thị T nhìn thấy có một xe ô tô con màu trắng đỗ ở đường B thuộc khu G, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Thấy xe ô tô trên nháy 02 lần đèn T biết là xe mà Nguyễn Hoài T2 đã trao đổi trước đó đến lấy pháo nên Nguyễn Thị T bảo H1 dừng xe đợi Nguyễn Thị T đầu ngõ dẫn vào phòng trọ. Nguyễn Thị T đi bộ vào phòng trọ lấy 01 bao tải dứa màu xanh bên trong có chứa pháo, khi T bê bao tải trên ra khỏi cửa phòng trọ, thấy Nguyễn Thị T xách đồ nặng nên H1 đã chạy đến chỗ T để xách hộ. Nguyễn Thị T và H1 mỗi người xách một đầu bao tải dứa, đi được khoảng ba đến bốn bước chân thì H1 hỏi T "đồ gì mà nặng thế?", T không trả lời mà bảo H1 bỏ tay ra khỏi bao tải dứa để T tự bê đồ. Khi T bê bao tải dứa đi được khoảng 20m đến đoạn ngã ba đầu ngõ phòng trọ của T thì bị Tổ công tác phát hiện, bắt giữ.

- Về vật chứng: Đối với số pháo còn lại sau giám định, 01 (một) thùng bìa cát tông và 01 (một) bao tải dứa màu xanh, ngày 01/02/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L đã ra Quyết định xử lý vật chứng đối với số vật chứng trên bằng hình thức tiêu hủy.

Bản Cáo trạng số: 39/CT- VKS, ngày 06/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị T về Tội vận chuyển hàng cấm, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu nội dung vụ án cụ thể: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai có mua hộ Nguyễn Hoài T2 10 bánh pháo của Nguyễn Phương H2, bị cáo chưa kịp giao pháo cho Nguyễn Hoài T2

theo thỏa thuận thì đã bị phát hiện bắt giữ. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh để làm rõ các đối tượng Nguyễn Hoài T2 và Nguyễn Phương H2, tiến hành thu thập dữ liệu điện tử, người liên quan đến vụ án, tuy nhiên không có căn cứ để làm rõ bị cáo Nguyễn Thị T có hành vi buôn bán hàng cấm đối với Nguyễn Hoài T2 và Nguyễn Phương H2. Do đó, căn cứ vào ý thức chủ quan của bị cáo chỉ lấy hộ pháo để vận chuyển cho Nguyễn Hoài T2 không được hưởng bất kỳ lợi ích nào; căn cứ khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự, điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm Tội vận chuyển hàng cấm. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 191; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 55, Điều 56; khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Đề nghị tổng hợp hình phạt với hình phạt của bản số: 47/2023/HS-ST ngày 14/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử Nguyễn Thị T 02 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm về hành vi Gây rối trật tự công cộng. Nguyễn Thị T đang chấp hành Quyết định thi hành hình phạt tù cho hưởng án treo số: 123/2023/QĐ-CA ngày 18/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn, tổng hợp với hình phạt đối với Nguyễn Thị T từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo Nguyễn Thị T làm nghề lao động tự do, thu nhập không ổn định và qua xác minh bị cáo không có tài sản gì có giá trị, nên không đảm bảo thi hành án nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị là Trương Thị Ngọc M 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus vàng (Gold), số Imei: 354454061371952, máy cũ đã qua sử dụng, chiếc điện thoại này bị cáo mượn của chị Trương Thị Ngọc M, bị cáo dùng chiếc điện thoại này liên lạc hàng ngày không liên quan đến hành vi phạm tội; trả lại bị cáo Nguyễn Thị T 01 (một) sim điện thoại mạng Vinaphone, số thuê bao 0918.863.182 của bị cáo, do không liên quan đến hành vi phạm tội; đối với số pháo còn lại sau giám định, 01 (một) thùng bìa cát tông và 01 (một) bao tải dứa màu xanh. Hội đồng xử lý tang vật vụ án trong giai đoạn điều tra đã tiêu hủy tang vật. Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Trong lời nói sau cùng bị cáo Nguyễn Thị T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để được sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là bị cáo khai có mua hộ Nguyễn Hoài T2 10 bánh pháo của Nguyễn Phương H2, bị cáo đang chuyển pháo từ phòng trọ ra địa điểm giao pháo cho Nguyễn Hoài T2 theo thỏa thuận thì đã bị phát hiện bắt giữ. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh để làm rõ các đối tượng Nguyễn Hoài T2 và Nguyễn Phương H2 nhưng không tìm thấy hai đối tượng trên, ngoài ra cũng tiến hành thu thập dữ liệu điện tử, người liên quan đến vụ án, tuy nhiên không có căn cứ để làm rõ bị cáo Nguyễn Thị T có hành vi buôn bán hàng cấm đối với Nguyễn Hoài T2 và Nguyễn Phương H2; theo ý thức chủ quan bị cáo khẳng định bị cáo chỉ lấy hộ pháo để vận chuyển cho Nguyễn Hoài T2 không vì bất kỳ lợi ích gì, không lấy tiền công vận chuyển, lời khai trên phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với kết luận giám định, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản xác định trọng lượng pháo và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, nên có đủ căn cứ xác định: Hồi 01 giờ 10 phút, ngày 24/01/2024, Phòng Cảnh sát kinh tế Công an tỉnh L thực làm nhiệm vụ tại khu vực khu G, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Thị T về hành vi vận chuyển tổng khối lượng 17kg (Mười bảy kilogam) pháo. Kết luận giám định xác định số pháo trên là pháo nổ (có chứa thuốc pháo, khi đốt gây ra tiếng nổ). Với hành vi trên, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc đối với bị cáo là đúng người, đúng tội đúng pháp luật. Vì vậy, có cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thị T phạm Tội vận chuyển hàng cấm quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện thấy rằng: Hành vi mà bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng hành vi này đã xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước trong quản lý, sản xuất, kinh doanh một số loại hàng cấm. Pháo nổ từ lâu đã bị cấm bởi sự nguy hiểm và lãng phí. Hàng năm cứ vào dịp cuối năm tình trạng sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, buôn bán, đốt pháo trái phép lại diễn ra phức tạp, gây nhiều thiệt hại không chỉ cho Nhà nước mà còn gây ra những hậu quả khó lường về sức khỏe, tính mạng, tài sản của nhân dân, gây ảnh hưởng xấu trật tự an toàn xã hội. Chính vì vậy, mọi hành vi sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, buôn bán, đốt pháo trái phép đều phải bị xử lý nghiêm minh theo đúng quy định của pháp luật.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng:

[5] Về nhân thân: Bị cáo đã từng bị xử lý hình sự, đã từng bị xử lý hành chính nên bị cáo là người có nhân thân xấu.

[6] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng cụ thể: Tại Bản án số: 47/2023/HS-ST ngày 14/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh

Lạng Sơn xử phạt bị cáo 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (bốn) năm về hành vi Gây rối trật tự công cộng, bị cáo Nguyễn Thị T đang chấp hành Quyết định thi hành án phạt tù cho hưởng án treo số: 123/2023/QĐ-CA ngày 18/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn, ngày 24/01/2024 lại thực hiện hành vi Vận chuyển hàng cấm, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8] Hội đồng xét xử sau khi cân nhắc xem xét về hành vi phạm tội, nguyên nhân phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét thấy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo, tuy nhiên cũng cần xem xét đến tình tiết giảm nhẹ để giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo để từ đó bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo trở thành người có ích cho xã hội. Ngoài ra, bị cáo phạm tội mới trong thời gian thử thách nên Hội đồng xét xử cần quyết định hình phạt của tội mới và tổng hợp hình phạt chưa chấp hành của bản án trước theo Điều 55, Điều 56, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự cụ thể là buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 02 năm tù cho hưởng án treo của bản án số: 47/2023/HS-ST ngày 14/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn cùng với hình phạt của bản án này.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 191 của Bộ luật Hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng". Do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai tại phiên tòa thì bị cáo làm nghề lao động tự do, thu nhập không ổn định và bị cáo không có tài sản gì có giá trị, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Các biện pháp tư pháp: Không.

[11] Đối với người phụ nữ tên Nguyễn Hoài T2 theo bị cáo khai là người nhờ bị cáo mua hộ pháo: Bị cáo Nguyễn Thị T khai liên lạc với Nguyễn Hoài T2 qua ứng dụng tin nhắn Messenger trên Facebook nhưng đã mất tài khoản từ lâu, bị cáo không có số điện thoại hay địa chỉ cụ thể của Nguyễn Hoài T2, ngoài lời khai của bị cáo không còn tài liệu nào khác, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục thu thập thông tin liên quan nếu có căn cứ sẽ tiếp tục xử lý theo quy định của pháp luật. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Đối với người đàn ông tên Nguyễn Phương H2 theo bị cáo khai là người bán pháo cho bị cáo: Bị cáo Nguyễn Thị T cũng không rõ thông tin, địa chỉ cụ thể của người này. Ngoài lời khai của bị cáo không còn tài liệu nào khác, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục thu thập thông tin liên quan nếu có căn cứ sẽ tiếp tục xử lý theo quy định của pháp luật. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[13] Đối với Ngô Mạnh H1 là người đưa bị cáo Nguyễn Thị T về phòng trọ: Quá trình điều tra xác định H1 không biết việc T vận chuyển hàng hóa là pháo nổ. Do đó, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý Ngô Mạnh H1. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[14] Về xử lý vật chứng: Đối với vật chứng là pháo còn lại sau giám định, 01 (một) thùng bìa cát tông và 01 (một) bao tải dứa màu xanh. Hội đồng xử lý tang vật vụ án trong giai đoạn điều tra đã tiêu hủy tang vật theo quy định. Nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết; đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus vàng (Gold), số Imei: 354454061371952, máy cũ đã qua sử dụng, chiếc điện thoại này bị cáo mượn của chị Trương Thị Ngọc M, bị cáo không dùng chiếc điện thoại này liên lạc để mua bán pháo, cần trả lại cho chị Trương Thị Ngọc M; đối với 01 (một) sim điện thoại mạng Vinaphone, số thuê bao 0918.863.182 của bị cáo do không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo.

[15] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cho bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[16] Về án phí: Bị cáo bị kết án. Nên bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[17] Quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 191; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 55, Điều 56; khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm Tội vận chuyển hàng cấm.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 01 (một) năm tù về Tội vận chuyển hàng cấm, tổng hợp 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo của bản án số: 47/2023/HS-ST ngày 14/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn. Hình phạt chung của hai bản án là 03 (ba) năm tù. Được trừ đi thời gian bị

tạm giữ từ ngày 24/01/2024 đến ngày 25/01/2024 là 01 (một) ngày. Bị cáo còn phải chấp hành tiếp là 02 (hai) năm 11 (mười một) tháng 29 (hai mươi chín) ngày. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành bản án.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Trương Thị Ngọc M 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus vàng (Gold), số Imei: 354454061371952, máy cũ đã qua sử dụng.

3.2. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị T 01 (một) sim điện thoại mạng Vinaphone, số thuê bao 0918.863.182.

(Các vật chứng trên được ghi chi tiết tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/6/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L và Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn).

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Lạng Sơn (1b);
- VKSND huyện Cao Lộc (1b);
- TAND tỉnh Lạng Sơn (1b);
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn (1b);
- CQCSĐTCA h. Cao Lộc, t. Lạng Sơn (1b);
- CQTHAHSCA h.Cao Lộc, t. Lạng Sơn (1b);
- Chi CTHA DS h.Cao Lộc, t. Lạng Sơn (1b);
- Nhà tạm giữ CAHCL, t. Lạng Sơn (1b);
- Bị cáo (1b);
- Người có QL. NV liên quan (1b);
- Bộ phận thi hành án hình sự (2b);
- Lưu (văn phòng; hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nông Thị Hà